

Số: 01/2022/QĐST - DS

Phúc Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST - DS ngày 11/11/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***/Nguyên đơn: Ngân hàng M.**

Địa chỉ: Số 18 L, phường Tr, quận C, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng M (theo Hợp đồng ủy quyền số 154/UQ.MB-MBAMC ngày 18/03/2021 của Ngân hàng M).

- Người đại diện: ông Phạm Văn Ph – Tổng giám đốc.

Ủy quyền lại cho bà Lê Thanh Ng – Chức vụ Phó trưởng phòng thu hồi nợ Công ty MBAMC.

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lỗ Chí Anh Đ – Chuyên viên xử lý nợ.

***/ Bị đơn: - Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1976.**

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Cụm 4 (nay là thôn B), xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội.

***/Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Thanh T, sinh năm 2001. (Con ông Đáp, bà Xuân)

- Cháu Lê Thị Yến N, sinh ngày 15/7/2005 (Con ông Đáp, bà Xuân)

Địa chỉ: Đều ở Cụm 4 (nay là thôn B), xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N là ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị X (bố mẹ đẻ)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng M và vợ chồng ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị X thống nhất ông Đ, bà X còn nợ Ngân hàng M số tiền theo Hợp đồng tín dụng số:

962597.19.017.6082119.TD ký ngày 13/12/2019 (Bên cho vay Ngân hàng M – Chi nhánh Thanh Xuân) tạm tính đến ngày 29/12/2021 là: 795.215.443đ (*Bảy trăm chín mươi lăm triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng*). Trong đó:

Nợ gốc: 664.189.618 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 12.532.417 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 105.549.009 đồng;

Lãi phạt: 12.944.345 đồng.

Ngân hàng M và vợ chồng ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị X thỏa thuận: Chậm nhất đến ngày 15/3/2022, ông Đ và bà X phải thanh toán cho Ngân hàng M tổng số tiền là: 795.215.443đ (*Bảy trăm chín mươi lăm triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng*) nêu trên và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 30/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Nếu ông Đ, bà X không thanh toán được khoản nợ trên theo như thỏa thuận thì Ngân hàng M có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 324-5 tại địa chỉ Cụm 4, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN CH 598105, số vào sổ cấp GCN: CH01568 do UBND huyện P, Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/8/2017 cho ông Lê Văn Đ. Tài sản được bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 962598.19.017.6082119.BĐ ngày 13/12/2019, đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Vĩnh Xuân, Thành phố Hà Nội, số công chứng 05897/2019/HĐTC, quyền số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/12/2019, đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện P ngày 16/12/2019.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bên vay đối với Ngân hàng M. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Bên vay vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng M.

Ông Đ, bà X phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 30/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về án phí: Ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị X chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.900.000đ (*Mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*) theo biên lai số 0040108 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án huyện P, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- TANDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan